TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X
THÀNH PHỐ H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **1676**/2026/DS- ST
Ngày: 24- 4- 2026
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X – THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc N

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Công T

2. Bà Phạm Ngọc L

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Nguyên K- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực X- Thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực X tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Anh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2026, tại Tòa án nhân dân Khu vực X, Thành phố H (cơ sở 1) xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1767/2025/DSST ngày 07/11/2025 về việc "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2026/QĐXXST-DS ngày 05/3/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 121/2026/QĐST- DS ngày 30/3/2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nhựt Quốc A, sinh năm: xxxx,

Địa chỉ: 32/29 L, phường M, Tp. H,

(có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

2. Bị đơn: Bà Ngô Quế T, sinh năm: 1959,

Địa chỉ: 986/8C đường H, phường B, Thành phố H,

(Vắng mặt tại phiên tòa);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn ông Nhựt Quốc A trình bày:

Theo hợp đồng vay tiền ngày 13/4/2011, vợ chồng ông bà Ngô Quế T-Phan Thuận T vay của ông A số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng). Ông Tâm đã trả cho ông A 35.000.000 đồng, ngày 06/01/2024 bà T trả cho ông A 1.000.000 đồng, còn nợ ông 114.000.000 đồng. Sau khi ông Phan Thuận T chết, ông A và bà Ngô Quế T viết Giấy nhận nợ và cam kết trả nợ ngày 09/01/2024, theo đó, bà T cam kết chịu trách nhiệm trả toàn bộ khoản nợ 114.000.000 đồng cho ông A và ông A đồng ý nội dung này.

Kể từ ngày ký cam kết, bà Ngô Quế T trả thêm cho ông A 11.000.000 đồng, từ tháng 7/2025 thì bà T ngưng thanh toán đến nay. Dù ông A nhiều lần yêu cầu nhưng bà T viện nhiều lý do khó khăn để không trả nợ. Nay ông A yêu cầu bà Ngô Quế T phải trả cho ông số tiền nợ còn lại là 103.000.000 (một trăm lẻ ba triệu) đồng, ông không yêu cầu bà T trả lãi phát sinh do chậm thanh toán.

Bị đơn bà Ngô Quế T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải bà T vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn bà Ngô Quế T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực X, Thành phố H tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

- Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý đến khi mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 91; Điều 147; Điều 273; Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Về án phí: Bị đơn phải chịu và tính theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp:

Nguyên đơn ông Nhựt Quốc A yêu cầu bị đơn bà Ngô Quế T thanh toán số tiền nợ nên Hội đồng xét xử xác định đây là "Tranh chấp về hợp đồng dân sự", cụ thể là tranh chấp Hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025);

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà Ngô Quế T ghi địa chỉ theo Giấy nhận nợ và cam kết trả nợ ngày 09/01/2024 là 986/8C đường H, phường B, quận B (nay là phường B), Thành phố H, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực X, Thành phố H theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025);

[1.3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt;

Bị đơn bà Ngô Quế T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại các Điều 171, 177, 179, 196, 208, 220, 233 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bà T đều vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc vì trở ngại khách quan và không có yêu cầu phản tố nên căn cứ quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bà Ngô Quế T thanh toán số tiền nợ còn lại theo Giấy nhận nợ và cam kết trả nợ ngày 09/01/2024 là 103.000.000 đồng, không yêu cầu thanh toán tiền lãi phát sinh do chậm trả.

Do bị đơn bà Ngô Quế T không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không có văn bản trình bày có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử căn cứ lời trình bày của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ để xem xét giải quyết là phù hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 91 và khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét, tại Giấy nhận nợ và cam kết trả nợ ngày 09/01/2024 có thể hiện nội dung: *"...bà Ngô Quế T đồng ý chịu trách nhiệm trả toàn bộ khoản nợ còn lại là 114.000.000 đồng, trả theo phương thức 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi hết khoản nợ...",* như vậy, có đủ cơ sở xác định giữa ông Nhựt Quốc A và bà Ngô Quế T có ký kết với nhau hợp đồng vay tài sản, có kỳ hạn theo quy định tại Điều 463 Bộ Luật dân sự năm 2015. Việc giao kết hợp đồng này giữa các bên là tự nguyện, nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên phát sinh hiệu lực từ thời điểm giao kết hợp đồng theo quy định tại các Điều 385, 401 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Do bà Ngô Quế T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ông Nhựt Quốc A yêu cầu bà T thanh toán số tiền nợ còn lại là 103.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn ông Nhựt Quốc A không yêu cầu bị đơn bà Ngô Quế T trả tiền lãi phát sinh là có lợi cho phía bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân Khu vực X, Thành phố H phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Ngô Quế T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên toàn bộ số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238; Điều 264, Điều 266, Điều 267, Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025);

Áp dụng:

- Các Điều 385, 401, 463, 466, 468, 470 Bộ Luật dân sự năm 2015;

- Điều 12, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nhựt Quốc A.

Buộc bị đơn bà Ngô Quế T có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn ông Nhựt Quốc A số tiền nợ còn lại là 103.000.000 (một trăm lẻ ba triệu) đồng theo Giấy nhận nợ và cam kết trả nợ ngày 09/01/2024.

Phương thức thanh toán: Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Ngô Quế T phải chịu số tiền là 5.150.000 (năm triệu một trăm năm mươi ngàn) đồng

Nguyên đơn ông Nhựt Quốc A, sinh năm 1965 là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí, án phí nên được miễn nộp tạm ứng án phí, án phí.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp. H;
- VKSND Khu vực X;
- THADS Tp. H;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Ngọc N

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA